

BÁO CÁO

**Về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và
phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015, Luật Thực hành tiết kiệm, Chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

**I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN
THTK, CLP**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương
trình THTK, CLP**

Căn cứ Quyết định 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021¹.

Căn cứ vào Chương trình của UBND tỉnh, các ngành, các cấp tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tiết kiệm, đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên. Bên cạnh đó, UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho một số sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống văn bản quy định của tỉnh về quản lý, sử dụng ngân sách, vốn, tài nguyên - khoáng sản và tài sản Nhà nước: tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện thu - chi ngân sách Nhà nước (NSNN), quản lý sử dụng tài sản công; quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, ...

**2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng,
quy định pháp luật về THTK, CLP**

¹ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.



Trên cơ sở Chương trình năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Trong đó quan tâm, chú trọng việc triển khai thực hiện Luật THTK, CLP; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại, Tố cáo; các Nghị định, Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chương trình tổng thể THTK, CLP giai đoạn 2016-2020, Chương trình THTK, CLP năm 2021 của Chính phủ, của UBND tỉnh và các văn bản khác liên quan đến công tác THTK, CLP.

Công tác tuyên truyền về THTK, CLP được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng tăng cường công tác biểu dương, khích lệ đối với tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình, gắn liền với tích cực đấu tranh, phê phán hành vi tham nhũng, lãng phí, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngăn chặn, hạn chế thất thoát, lãng phí.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

Năm 2021, thanh tra các cấp, các ngành đã xây dựng 140 cuộc thanh tra, bao gồm 86 cuộc thanh tra hành chính, 54 cuộc thanh tra chuyên ngành. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 1785/TTCP-KHTH ngày 06/10/2021 của về việc rà soát, điều chỉnh triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2021, ngày 08/10/2021, Thanh tra tỉnh đã ban hành Công văn số 324/TTr-VP về việc rà soát, điều chỉnh triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2021. Theo đó, một số cơ quan, đơn vị đã điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo thực hiện. Kết quả đến nay đã có 27 đơn vị điều chỉnh giảm 39 cuộc, hiện còn 101 cuộc (67 cuộc hành chính; 34 cuộc chuyên ngành). Trong 11 tháng đầu năm thanh tra các ngành, các cấp đã triển khai 121 cuộc (hành chính 77; chuyên ngành 44).

Thanh tra hành chính: đã triển khai 77 cuộc (kế hoạch: 67/67, đạt 100%; đột xuất: 10), kết thúc 57 cuộc. Qua thanh tra phát hiện sai phạm là 20,100 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 13,875 tỷ đồng, xử lý khác 6,225 tỷ đồng. Xử lý hành chính đối với 71 tập thể, 191 cá nhân và chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 02 vụ việc với 04 đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự.

Thanh tra chuyên ngành: đã thực hiện: 44 cuộc. Trong đó: theo kế hoạch: 27 cuộc, đột xuất 09 cuộc và 08 cuộc thường xuyên. Đã kết thúc: 41 cuộc, với 487 tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra phát hiện 175 tổ chức, cá nhân vi phạm, kiến nghị thu hồi NSNN 76,4 triệu đồng và ban hành 54 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt là 2,345 tỷ đồng.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Việc ban hành thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ THTK, CLP

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương từ các năm trước còn hiệu lực để thực hiện trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 08 Nghị quyết và 03 Quyết định² về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Các văn bản ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của tỉnh.

2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

2.1. Giao dự toán ngân sách

Căn cứ vào dự toán ngân sách được Trung ương giao năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2021 đúng Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo đúng thời gian quy định³. Việc lập, phân bổ dự toán ngân sách bảo đảm kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện tiết kiệm dự toán chi thường xuyên với tổng số tiết kiệm là 369,866 tỷ (đầu năm tiết kiệm 10% là 252,191 tỷ đồng, thực hiện 6 tháng cuối năm theo chỉ đạo của Trung ương là 117,675 tỷ đồng).

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách ở các đơn vị cấp dưới, thực hiện dự toán chi ngân sách Nhà nước phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành, trong đó sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm

² Nghị quyết số 536/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 537/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 538/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định phân cấp nhiệm vụ chi và định mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 539/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 550/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 567/2021/NQ-HĐND ngày 18/03/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2016 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 01/07/2021 của HĐND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ cho lực lượng làm nhiệm vụ tại các chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của HĐND tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2021; Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 24/06/2021 của UBND tỉnh về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 24/06/2021 của UBND tỉnh về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

³ Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2021 đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 đối với các huyện, thành phố.

2021 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, đề án, dự án được duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách Nhà nước được phân bổ.

- Công tác thẩm định bổ sung kinh phí chương trình mục tiêu và chỉ các nhiệm vụ phát sinh cho các đơn vị được thực hiện trình tự đúng quy định, trong năm các đơn vị trình đề nghị bổ sung 1.068,57 tỷ đồng⁴, sau khi rà soát về chế độ, định mức thẩm định lại 872,21 tỷ đồng, không chấp nhận bổ sung 196,36 tỷ đồng. Việc phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, chính sách chế độ, đồng thời thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án mục tiêu trên địa bàn nhằm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả theo quy chế trong việc phân bổ, bổ sung kinh phí đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ phát sinh của các đơn vị.

2.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí

Đối với các cơ quan hành chính⁵: toàn tỉnh có 474/474 cơ quan hành chính thực hiện. Số cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập là 126/474 cơ quan với tổng số tiền tiết kiệm được 14,582 tỷ đồng. Cụ thể, cấp tỉnh có 21/45 cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập với tổng số tiền là 7,073 tỷ đồng (bình quân 745.000đ/người/tháng); cấp huyện, thành phố có 105/429 đơn vị tiết kiệm tăng thu nhập với tổng số tiền là 7,509 tỷ đồng (bình quân 624.508 đồng/người/tháng).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập⁶: toàn tỉnh đã có 823/823 đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ quản lý tài chính. Toàn tỉnh có 101/823 đơn vị tiết kiệm được tăng thu nhập, với tổng số tiền tiết kiệm là 37,616 tỷ đồng, cụ thể cấp tỉnh 17/126 đơn vị, cấp huyện có 84/697 đơn vị tiết kiệm được tăng thu nhập lần lượt là 16,55 tỷ đồng (bình quân 1,691 triệu đồng/người/tháng) và 21,066 tỷ đồng (bình quân 1,266 triệu đồng/người/tháng).

3. THPT, CLP trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước

⁴ Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và mua thẻ bảo hiểm y tế, kinh phí quản lý và bảo trì đường bộ, kinh phí mua sắm thiết bị vật tư hóa chất y tế phòng Covid-19, kinh phí huấn luyện và trang phục dân quân tự vệ, kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, kinh phí thực hiện dự án quy hoạch...

⁵ Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

⁶ Triển khai thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Năm 2021 là năm bắt đầu thực hiện quy định giải ngân một năm theo Luật đầu tư công ngày 13/6/2019, cũng là năm đầu tiên thực hiện khoản 4, Điều 44 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP. Các sở, ban, ngành và địa phương chịu trách nhiệm rà soát, bố trí vốn sát với khả năng thực hiện của các dự án, bảo đảm phần đầu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2021, hạn chế phải điều chuyển, cắt giảm kế hoạch làm ảnh hưởng đến tổng thể kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 của các sở, ban, ngành và địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/3/2021 về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề ra các giải pháp trọng tâm, cụ thể để trực tiếp xử lý những vướng mắc và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn cho các dự án, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Công tác giải ngân qua Kho bạc Nhà nước tỉnh: đến nay, UBND tỉnh đã triển khai giao chi tiết 100% kế hoạch (trong đó: ngân sách địa phương là 3.978.390 triệu đồng, ngân sách Trung ương là 1.220.549 triệu đồng). Nhằm phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2021 đạt 95% kế hoạch trở lên, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/3/2021 để đẩy nhanh tiến độ đầu tư công năm 2021. Do dịch bệnh Covid-19, ngày 06/10/2021, HĐND tỉnh đã điều chỉnh chỉ tiêu phần đầu giá trị giải ngân đến 31/01/2022 đạt 84% kế hoạch (Nghị quyết số 20/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

Tính đến ngày 15/11/2021, giá trị giải ngân cho các dự án là 2.015,095 tỷ đồng/5.198,939 tỷ đồng, đạt 38,76% so với kế hoạch. Cụ thể: nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 220,549 tỷ đồng, đạt 21,63%; nguồn vốn xổ số kiến thiết 800,439 tỷ đồng, đạt 49,72%; nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu 574,217 tỷ đồng, đạt 47,05%. Nguồn vốn đầu tư công năm 2020 kéo dài sang năm 2021 tổng số 229,645 tỷ đồng, lũy kế số giải ngân đến ngày 15/11/2021 giải ngân là 80,172 tỷ đồng, đạt 34,91%.

- Đã phê duyệt quyết toán hoàn thành 1.129 công trình, hạng mục công trình (cấp tỉnh 121, cấp huyện, thành phố 1.008) với giá trị đề nghị quyết toán 2.823,916 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 2.804,963 tỷ đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 18,953 tỷ đồng (cấp tỉnh 14,466 tỷ đồng, cấp huyện 4,487 tỷ đồng), tỷ lệ giảm 0,67%.

- Công tác tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh và cấp huyện, thành phố đã thực hiện 645 gói tổng giá trị gói thầu 1.423,20 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu 1.385 tỷ đồng, giá trị tiết kiệm so với gói thầu được duyệt 38,2 tỷ đồng, tỷ lệ giảm thầu 2,68%.



- Lĩnh vực cấp phép, thu hồi dự án: toàn tỉnh cấp mới 13 quyết định⁷ với chủ trương đầu tư, với quy mô 46,543 ha và tổng vốn đăng ký đầu tư 2.290,58 tỷ đồng; cấp điều chỉnh 79 quyết định chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư, tăng vốn đầu tư 123,715 tỷ đồng, trong đó cấp điều chỉnh 30 giấy chứng nhận đầu tư đồng thời thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành và xử lý công việc, triển khai thực hiện đăng ký kinh doanh trên hệ thống mạng quốc gia nên tiết kiệm được nhiều thời gian và vật chất.

4. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ của cơ quan tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

4.1. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo và ban hành các Quyết định: Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 16/09/2021 điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 điều chỉnh Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh ban hành về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý đang tiến hành thực hiện kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Chỉ đạo rà soát, siết chặt công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để làm cơ sở đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

4.2. Tình hình mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công

⁷ Dự án Khu Dân cư Bắc Vĩnh Quang (GD 2), thành phố Rạch Giá tổng vốn 360 tỷ với quy mô 8,24ha; Dự án khu dân cư Thái Bình, thành phố Rạch Giá tổng vốn 70 tỷ với quy mô 2,02 ha; Dự án khu nhà ở biệt thự BT31, phường An Hòa của Công ty CP Phú Cường Kiên Giang; Dự án xây dựng Trung tâm bảo dưỡng và bán lẻ xe ô tô của Công ty TNHH TOYOTA; Dự án khu nhà xưởng sản xuất các sản phẩm đồ gỗ, chế tác ngọc trai (Phú Quốc) tổng vốn 330 tỷ đồng với quy mô 8,18 ha; Dự án Khu di lịch nghỉ dưỡng Sonoga beach resort (Phú Quốc) tổng vốn 300 tỷ đồng với quy mô 3,18 ha; Dự án khu Hillop Ông Lang Resort (Phú Quốc) tổng vốn 150 tỷ đồng với quy mô 2,74 ha ; Dự án khu dân cư An Phúc Phát (Phú Quốc) tổng vốn 99 tỷ đồng với quy mô 3,24 ha ; Dự án khu dân cư An Phát (Phú Quốc) tổng vốn 99 tỷ đồng với quy mô 2,21 ha; Dự án khu nhà ở cao tầng Hồng Phúc (Phú Quốc) tổng vốn 99 tỷ đồng với quy mô 1,41 ha; Dự án khu dịch vụ du lịch Phú Quốc tổng vốn 400 tỷ đồng với quy mô 10 ha; Dự án khu dân cư ABC Cửa Cạn (Phú Quốc) tổng vốn 95 tỷ đồng với quy mô 1,34 ha; Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Khải Hoàn (Phú Quốc) tổng vốn 150 tỷ đồng với quy mô 3 ha.

- Tổ chức lựa chọn và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm 08 xe ép rác và 10 xe bán tải với tổng dự toán 22,8 tỷ đồng, giá trúng thầu 22,29 tỷ đồng, giá trị giảm giá so với dự toán 0,51 tỷ đồng, tương đương với 2,24%.

- Tổ chức thực hiện phương án xử lý bán thanh lý xe ô tô dôi dư trên địa bàn tỉnh theo phương án được phê duyệt. Hiện nay đã thẩm định giá và bán đấu giá thành công 67 xe ô tô với số tiền là: 10,089 tỷ đồng (chênh lệch tăng so với giá khởi điểm là: 2,239 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng: 28,5%). Còn lại 29 chiếc đang tiếp tục xử lý.

- Thẩm định đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên kết 10 hồ sơ của cơ quan, đơn vị.

Nhìn chung, việc thực hiện mua sắm tài sản, thiết bị làm việc của cơ quan đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đều công khai theo đúng quy định; việc quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị làm việc đều phục vụ cho công việc chung. Trong việc mua sắm trang thiết bị làm việc, sửa chữa xe, in ấn tài liệu... đều thực hiện hình thức báo giá cạnh tranh: tăng cường việc tận dụng, sửa chữa, bảo trì và sử dụng lại các thiết bị cũ nhằm tránh lãng phí các thiết bị còn sử dụng được, hạn chế việc mua mới tài sản. Việc tổ chức thu hồi, bán, thanh lý, điều chuyển tài sản đã được quy định cụ thể theo phân cấp thẩm quyền và hầu hết các đơn vị đều chấp hành nghiêm túc theo quy định, trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, đánh giá về công tác quản lý vẫn còn tồn tại một số ít cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác quản lý, sử dụng tài sản công, chưa chấp hành đầy đủ các chế độ báo cáo tài sản công.

5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản

5.1. Lĩnh vực đất đai

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định quy định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang⁸. Tiếp tục chỉ đạo xử lý các hồ sơ về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức, doanh nghiệp.

UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu chỉnh sửa, bổ sung Quyết định quy định diện tích tối thiểu tách thửa đất ở, đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quyết định quy định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Mặt khác, tiếp tục xử lý hồ sơ về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức, doanh nghiệp. Ban hành Quyết định

⁸ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND, ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 quy định về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất: hồ sơ đất đai năm 2020 chuyển sang 66 hồ sơ, năm 2021 nhận thêm 56 hồ sơ, nâng tổng số hồ sơ phải xử lý là 122 hồ sơ, đã thực hiện xong 54 hồ sơ, còn đang thực hiện 68 hồ sơ.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc ngày càng chặt chẽ, đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Kiện toàn và bố trí diện tích các phòng làm việc của cơ quan theo quy định của Nhà nước, sử dụng đúng mục đích không sử dụng tài sản cơ quan vào việc riêng.

UBND chỉ đạo các ngành chuyên môn, UBND các huyện, thành phố lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021, qua đó đã thông qua kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của 15/15 huyện, thành phố. Việc lập kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật đã góp phần tránh lãng phí trong việc sử dụng đất đai, sử dụng đúng mục đích đã đề ra. Đồng thời, rà soát lại các hợp đồng thuê đất đã hết hạn để gia hạn và điều chỉnh đơn giá cho các tổ chức, cá nhân thuê làm tăng thu ngân sách Nhà nước và nhằm quản lý chặt chẽ đất đai, tránh lãng phí trong sử dụng, khai thác tiềm năng của đất đai.

5.2. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác

*** Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác thẩm định hồ sơ, cấp phép hoạt động tài nguyên nước, khai thác khoáng sản nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, khai thác tốt lợi thế, tiềm năng của tài nguyên, tránh lãng phí tài nguyên trong khai thác, đồng thời góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và tăng thu NSNN.

Trong năm, đã cấp 27 giấy phép tài nguyên nước⁹, phê duyệt đề cương và chi phí 07 hồ sơ thuộc lĩnh vực khai thác khoáng sản, cấp mới 06 giấy phép khai thác khoáng sản, đánh giá để lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và dự trữ khoáng sản cho giai đoạn 2020 - 2030. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Dự án “Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang” và Dự án “Điều tra đánh giá tài nguyên nước và lập quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015-2025 và tầm nhìn đến năm 2035”.

Qua việc cấp phép hoạt động tài nguyên nước, khai thác khoáng sản góp phần vào việc quản lý tốt, có hiệu quả tài nguyên, khai thác lợi thế tiềm năng thiên

⁹ Trong đó: 04 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; 06 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, 16 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (07 giấy phép gia hạn), 01 giấy phép khai thác, sử dụng nước biển.

nhiên, tránh lãng phí trong việc khai thác. Đồng thời, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước.

* Lĩnh vực quản lý tài nguyên đất rừng

- Trong năm thực hiện giao khoán bảo vệ rừng được 9.779,25 ha, đạt 100% kế hoạch: trong đó: rừng đặc dụng 5.629,1 ha chủ yếu là các đơn vị lực lượng vũ trang nằm trên địa bàn huyện Phú Quốc; rừng phòng hộ 4.150,15ha chủ yếu là một số đơn vị tổ chức và hộ gia đình gồm Vườn Quốc gia Phú Quốc với 7.600 ha, Ban Quản lý rừng Kiên Giang với 2.179,25 ha. Tỷ lệ che phủ của rừng đạt 12,01%, theo Quyết định số 1558/QĐ-BNNPTNT-TCLN ngày 13/4/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2020.

- Trồng rừng: 918,7 ha, trong đó: trồng rừng phòng hộ: 267,7 ha. Trong đó Ban Quản lý rừng Kiên Giang trồng mới 39,4 ha, trồng lại sau khai thác 22,1 ha. Công ty CP gỗ MDF KG trồng lại sau khai thác 206,2 ha: trồng rừng thay thế: 107,4 ha được Ban Quản lý rừng Kiên Giang: trồng rừng sản xuất: 543,6 ha được Công ty CP gỗ MDF KG trồng lại sau khai thác.

- Chăm sóc rừng: 1.662,1 ha, trong đó: rừng đặc dụng: 522,1 ha. Trong đó Vườn Quốc gia U Minh Thượng thực hiện 482,1; vườn Quốc gia Phú Quốc thực hiện 40 ha; rừng phòng hộ 891 ha bao gồm: Ban Quản lý rừng Kiên Giang 428,1 ha; cty CP gỗ MDF Kiên Giang 462,9 ha; rừng sản xuất: 249ha do Cty CP gỗ MDF Kiên Giang thực hiện.

- Diện tích dự kiến khai thác rừng năm 2021 là 755,6 ha bao gồm: khai thác rừng phòng hộ 391 ha do: Ban Quản lý rừng Kiên Giang xin khai thác là rừng Tràm đã đến tuổi thành thực; khai thác rừng sản xuất: 364,6 ha do Cty CP gỗ MDF Kiên Giang khai thác. Công tác khai thác thực hiện theo phương án khai thác rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Triển khai kế hoạch tổ chức lễ phát động phong trào trồng cây xanh phân tán hưởng ứng Ngày sinh của Bác Hồ ngày 19/5/1890, với tổng số cây đã được trồng là 500.000 cây. Trong đó 25.000 cây từ nguồn vốn ngân sách và 475.000 cây do tổ chức và hộ dân trong tỉnh tự trồng. Chủ yếu trồng ở những diện tích đất bờ vùng bờ thửa, dọc trục lộ giao thông, bờ đê bao, trục kênh, các cơ sở công cộng như trường học, bệnh viện, doanh trại, khu công nghiệp, khu đô thị...

- Việc giao khoán rừng, khai thác rừng trồng: đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác quản lý rừng, lập hồ sơ khai thác rừng trồng cho thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết góp phần bảo vệ rừng, phát triển rừng được tốt hơn, huy động được vốn đầu tư của xã hội, đồng thời góp phần tăng thu nhập cho đối tượng được giao

khoán, thuê, góp phần tăng thu NSNN. Đến nay trên địa bàn tỉnh có tổng cộng 33 nhà đầu tư với 37 dự án được thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết với chủ rừng, trong đó: thành phố Phú Quốc 33 dự án; huyện Kiên Lương 2 dự án; thành phố Hà Tiên 2 dự án.

- Từ đầu năm 2021 đến nay, lực lượng kiểm lâm phối hợp với chính quyền địa phương và các chủ rừng tổ chức tuyên truyền, giáo dục: tuần tra, truy quét như sau: triển khai trong nội bộ 41 cuộc có 282 đồng chí tham dự; triển khai ra dân 41 cuộc có 1.143 lượt người tham dự; công tác tuần tra, truy quét 1.140 cuộc có 3.915 lượt người tham dự. Qua công tác tuần tra, truy quét đã phát hiện và lập biên bản 64 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, gồm những hành vi sau: lấn chiếm rừng 29 vụ; khai thác rừng trái pháp luật 04 vụ; vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng 01 vụ; phá rừng trái pháp luật 25 vụ; vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng: 01 vụ; vận chuyển lâm sản trái pháp luật 02 vụ: tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 01 vụ; vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 01 vụ.

Đã xử lý: 63 vụ (Hạt kiểm lâm xử lý 56 vụ, UBND tỉnh xử lý 02 vụ, chuyển UBND huyện xử lý 02 vụ, chuyển cơ quan điều tra 03 vụ). Chưa xử lý 01 vụ. Tổng diện tích rừng thiệt hại do phá rừng 94.416,50 m² (gồm 22.085,80 m² rừng đặc dụng, 72.330,70 m² rừng phòng hộ). Tổng diện tích rừng bị lấn chiếm 202.077,30 m² (38.532,90 m² rừng đặc dụng, 163.544,40 m² rừng phòng hộ). Tổng tiền phạt vi phạm hành chính 566 triệu đồng; trong đó tổng số tiền đã nộp Ngân sách 153 triệu đồng, tổng số tiền chưa nộp Ngân sách 413 triệu đồng.

6. THTK, CLP trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

- Tổ chức bộ máy hành chính: cơ bản hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), cụ thể đã rà soát điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện, giảm được được 68/362 đơn vị, trong đó giảm 44/172 phòng chuyên môn cấp tỉnh và 24/189 phòng chuyên môn cấp huyện, cơ cấu tổ chức chức năng nhiệm vụ của từng ngành phù hợp theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, tham mưu triển khai, chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức bộ máy theo đúng quy định.

- Tổ chức bộ máy sự nghiệp: thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Tỉnh ủy tỉnh Kiên Giang đã ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 29/12/2017, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/6/2018. Trong giai đoạn 2015 đến nay tỉnh đã sắp xếp sáp nhập, hợp nhất, giảm 93/1.000 đầu mỗi đơn vị sự nghiệp, đạt 93% so với kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện phấn đấu đạt chỉ tiêu Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh; đồng thời Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh, về thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện công tác tinh giản biên chế: trong thời gian qua các sở, ngành, địa phương đã tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện nghiêm và có hiệu quả Đề án Tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của từng cơ quan, đơn vị. Trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ năm 2021 cho 342 trường hợp, nâng tổng số giảm 1.688 trường hợp. Theo lộ trình tinh giản đến nay giảm 284/2.838 biên chế hành chính, đạt 10%; 3.318/32.742 biên chế sự nghiệp đạt 10%, đạt 100% theo kế hoạch.

- Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị hành chính và sự nghiệp: tiếp tục thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi các sở, ban, ngành tỉnh và huyện, thành phố xây dựng lại đề án vị trí việc làm do sáp nhập, giải thể, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ: hoàn thành 03/03 cuộc thanh tra, kiểm tra đạt 100% theo kế hoạch về chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác tuyển dụng viên chức, quản lý và sử dụng công chức, viên chức, tinh giản biên chế viên chức. Qua thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức, viên chức nhìn chung thực hiện đúng Luật Lao động cũng như Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức về chấp hành nghiêm kỷ luật giờ giấc lao động, bảo đảm về chất lượng công việc, không vi phạm các quy định của Nhà nước.

- Việc chấp hành thời gian lao động: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 828/QĐ-UBND, ngày 29/3/2021 về việc thành lập Đoàn kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ năm 2021, thời gian thực hiện từ 01/01/2021 đến 20/11/2021.

7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Thực hiện chủ trương THTK, CLP trong sử dụng vốn và tài sản Nhà nước, một số doanh nghiệp Nhà nước đã xây dựng, ban hành quy chế, định mức, tiêu

chuẩn, chế độ theo quy định chi tiêu nội bộ; đã tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh như:

- Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang: trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và được sự chấp thuận của UBND tỉnh Kiên Giang, Công ty thực hiện tạm ngưng hoạt động kinh doanh xổ số từ ngày 09/7/2021 đến hết ngày 21/10/2021. Trong khoảng thời gian này, Công ty không phát sinh doanh thu nhưng vẫn có chi phí phát sinh như: tiền điện, tiền nước, công tác phí, xăng dầu, chi phí in vé xổ số truyền thống các bộ vé trong thời gian dừng phát hành (theo kế hoạch từ trước)... Để vượt qua khó khăn, Công ty đã thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí kinh doanh trong năm. Kết quả: từ ngày 01/01/2021 đến cuối tháng 10/2021 và ước 02 tháng còn lại trong năm, Công ty đã thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý và sử dụng vốn Nhà nước với số tiền là 4,736 tỷ đồng. Cụ thể: theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2021 (kế hoạch đã được điều chỉnh), các khoản chi phí: công tác phát hành vé số; vận chuyển sản phẩm in ấn; chi phí quản lý; chi phí công tác; hội nghị; tiếp khách; quảng cáo; mua văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ, dịch vụ mua ngoài... là 19,390 tỷ đồng (chiếm 0,54% doanh thu), đến nay Công ty đã sử dụng và ước sử dụng 02 tháng còn lại trong năm là 14,654 tỷ đồng, tiết kiệm được 4,736 tỷ đồng, tỷ lệ tiết kiệm được 24,43 %.

- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang: trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, đấu thầu mua sắm vật tư, nguyên vật liệu và sửa chữa tài sản Công ty đã tiết kiệm được với số tiền là 1,682 tỷ đồng. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí quản lý, chi thường xuyên, xây dựng phương án tiết kiệm. Tuy nhiên do tác động của dịch Covid-19 hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của doanh nghiệp bị ảnh hưởng doanh thu bán hàng giảm, công ty nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao nhưng các chỉ tiêu không đúng kế hoạch đã đặt ra.

- Công ty TNHH Nông lâm nghiệp Kiên Giang: sử dụng tài sản cố định, công cụ dụng cụ, văn phòng phẩm, điện, nước một cách hợp lý. Trong công tác sản xuất luôn nêu cao tinh thần tiết kiệm không để sản phẩm rơi vãi, hao hụt, tổ chức thu, gom sau mỗi ngày làm việc, tắt các thiết bị, máy móc khi không còn sử dụng nữa. Thực hiện không để diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, hàng quý có văn bản nhắc nhở các hộ khoán luôn chủ động thực hiện công tác sản xuất trên phần đất được giao khoán. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn thực hiện tiết kiệm triệt để. Kết quả 10 tháng đầu năm 2021 số tiền tiết kiệm chi phí là: 135 triệu đồng, cụ thể: tiết kiệm chi phí sửa chữa: 31,7 triệu đồng, tiết kiệm chi phí nhiên liệu: 1,40 triệu đồng, tiết kiệm chi phí vật liệu: 16,86 triệu đồng, tiết kiệm chi phí quản lý: 85,39 triệu đồng.

- Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang: Công ty chỉ đạo xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế quản trị nội bộ, nhất là quy chế, quy định về quản lý tài chính, chi tiêu nội bộ, các định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, sử dụng trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện đi lại, bảo quản hàng hóa... Kết quả, các khoản chi phí về điện, nước, điện thoại, lễ tân, khánh tiết, công tác phí,... giảm 7% so cùng kỳ tương đương số tiền tiết kiệm được 0,68 tỷ đồng, tỷ lệ hao hụt trong bảo quản hàng hóa, nguyên vật liệu, thành phẩm luôn dưới định mức cho phép.

8. THTK, CLP trong sản xuất, tiêu dùng cá nhân

Thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, các đơn vị chức năng thường xuyên tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phấn đấu đưa chương trình tiết kiệm năng lượng thành hoạt động thường xuyên trong đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh. Sản lượng điện tiết kiệm trong thời gian diễn ra giờ trái đất năm 2021 là 13.960 KWh; sản lượng điện tiêu thụ tiết kiệm 10 tháng năm 2021 toàn tỉnh 44.640.473 KWh ước thực hiện sản lượng tiết kiệm đến cuối năm là 57.477.075 KWh.

Thực hiện kế hoạch thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, thực hiện nếp sống văn minh do các địa phương phối hợp cùng với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phát động, thu hút đông đảo Nhân dân đồng tình hưởng ứng, tự giác thực hiện đã góp phần không nhỏ trong THTK, CLP.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

Chương trình tổng thể THTK, CLP năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được triển khai sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về THTK, CLP được tổ chức thường xuyên đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Các ngành, các cấp đã thường xuyên tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu công, tiếp khách, tổ chức các hội nghị, hội thảo; việc điều hành ngân sách chặt chẽ và hiệu quả: thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại đúng tiêu chuẩn; quản lý sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ thông qua công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán ngân sách Nhà nước đối với từng lĩnh vực theo chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan đã góp phần tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Kiểm soát chặt chẽ công tác thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm định quyết toán, công tác đấu thầu, thẩm định kết quả đấu thầu, chào hàng cạnh tranh đối với các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước: thực hiện nghiêm túc quy trình thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình hoàn thành.

Thực hiện tốt việc sử dụng đất, giao khoán rừng, khai thác rừng trồng, cho thuê môi trường rừng và liên doanh liên kết góp phần bảo vệ rừng, phát triển rừng được tốt hơn góp phần làm tăng thu ngân sách Nhà nước, quản lý chặt đất đai, tránh lãng phí trong sử dụng, khai thác tiềm năng của đất đai và huy động được vốn đầu tư của xã hội. Các doanh nghiệp quản lý vốn Nhà nước đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng kinh doanh, tăng cường quản lý các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm trong định mức.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương THPTK, CLP còn chưa có chiều sâu, chưa thể hiện tính tự giác cao, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Chương trình THPTK, CLP của một số cơ quan, đơn vị còn chung chung, không xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo, chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tự kiểm tra chưa được phát huy.

- Tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn thấp, chỉ đạt 38,76%; công tác quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn NSNN có tiến bộ, tuy nhiên vẫn còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ thanh toán vốn, gây nợ đọng trong xây dựng cơ bản, không tất toán được tài khoản.

- Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên còn có tồn tại, tình trạng vi phạm pháp luật trong khai thác tài nguyên khoáng sản vẫn còn xảy ra.

- Chế độ thực hiện thông tin báo cáo: một số cơ quan báo cáo chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, số liệu từng lĩnh vực chưa nêu, nên việc tổng hợp báo cáo chung tình hình THPTK, CLP của tỉnh chưa đầy đủ.

- Việc kiểm tra, tự phát hiện các vụ việc lãng phí trong quá trình tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế. Hầu hết các vụ việc được phát hiện do quá trình kiểm tra, thanh tra của cơ quan các cấp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ THPTK, CLP NĂM 2022

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật THTK, CLP số ngày 16/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP: Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ.

2. Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan theo thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện, tham mưu đề xuất hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THTK, CLP: thực hiện công khai trong THTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 07/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 11/4/2018 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

5. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, lập thủ tục giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư theo đúng chủ trương và chỉ đạo của Chính phủ. Trong đó, thường xuyên đôn đốc, giám sát các đơn vị trực thuộc, nhà thầu đối với việc thực hiện quyết toán dự án hoàn thành đúng quy định: tăng cường kỷ luật trong giải ngân vốn đầu tư công, tiếp tục làm việc với các đơn vị giải ngân chậm để kiểm tra, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

6. Từng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện chương trình hành động, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tốt công tác THTK, CLP gắn với việc giám sát của các tổ chức đoàn thể tại đơn vị; nghiêm cấm việc sử dụng công quỹ Nhà nước, tập thể làm quà biếu và nhận quà biếu dưới bất kỳ hình thức nào: tiếp tục THTK, CLP đối với việc tổ chức hội nghị, tiếp khách, đón nhận huân chương, lễ tết, đi công tác trong và ngoài nước: tổ chức THTK, CLP trong quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và các công trình kiến trúc đảm bảo sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn: thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa, cải tạo trụ sở theo đúng quy định.

7. Tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất; việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất ổn định lâu dài của các tổ chức hoặc các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng quy hoạch nhằm thực hiện tiết kiệm tài nguyên đất, tránh lãng phí trong sử dụng đất.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPT, CLP và việc thực hiện các Chương trình THPT, CLP của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

9. Các ngành, các cấp khẩn trương tổng hợp báo cáo công tác THPT, CLP giai đoạn 2016 – 2021 phục vụ Đoàn giám sát của Quốc hội.

Trên đây là báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./. *ucll*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen (01b).



Nguyễn Đức Chín